



**CÔNG TY CP LƯƠNG THỰC THỰC PHẨM SAFOCO**  
Số 1079 Phạm Văn Đồng, KP 1, P.Linh Tây, Q.Thủ Đức, Tp.HCM  
SĐT: (84-28) 37245264 - Fax: (84-28) 37245263  
Website <http://www.safocofood.com>

## **THƯ MỜI THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019**

*Kính gửi: Quý cổ đông Công ty Cổ phần Lương thực Thực phẩm Safoco*

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Lương thực Thực phẩm Safoco trân trọng kính mời Quý cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019, thông tin cụ thể như sau:

- 1. Thời gian:** Lúc 8 giờ 00 phút, ngày 12 tháng 4 năm 2019
- 2. Địa điểm:** Hội trường Khách sạn New World, số 76 Lê Lai, Quận 1, Tp HCM.

**3. Nội dung Đại hội:**

- Báo cáo kết quả hoạt động của HĐQT năm 2018 và phương hướng năm 2019;
- Báo cáo tài chính tóm tắt đã được kiểm toán năm 2018;
- Báo cáo kết quả hoạt động của BKS năm 2018 và phương hướng năm 2019;
- Trình phương án phân phối lợi nhuận năm 2018 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2019;
- Trình mức tiền lương của Chủ tịch HĐQT chuyên trách, Trưởng BKS chuyên trách, thù lao của HĐQT, BKS và Thư ký năm 2019;
- Trình đề nghị chọn Công ty Kiểm toán cho năm 2019;
- Trình đề nghị trích tiền tham gia công tác từ thiện xã hội năm 2019;
- Bầu bổ sung Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ IV (2018-2022).

**4. Thành phần tham dự:** Tất cả cổ đông sở hữu cổ phiếu SAF tính đến ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền (là ngày **11/3/2019**) đều có quyền dự họp. Trường hợp cổ đông không tham dự có thể ủy quyền cho người khác bằng Giấy ủy quyền.

**5. Đăng ký tham dự Đại hội:** Để Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019 được tổ chức chu đáo, rất mong Quý cổ đông vui lòng đăng ký tham dự Đại hội cho Công ty, thời gian từ ngày **27/3/2019 đến ngày 09/4/2019**. Vui lòng đăng ký qua điện thoại, bưu điện, fax, email.

**6. Ban tổ chức Đại hội**

Địa chỉ: Phòng Tổ chức Hành chính, số 1079 Phạm Văn Đồng, Phường Linh Tây, Quận Thủ Đức, Tp.HCM.

Điện thoại : (84-28) 37245264 (gặp Lê Nguyễn Như Thắm/Trần Thị Vũ Hằng)

Fax : (84-28) 37245263 Email: [vuhangttv@gmail.com](mailto:vuhangttv@gmail.com)

**Lưu ý:** Khi đến tham dự vui lòng mang theo Thư mời họp, CMND/Thẻ căn cước công dân hoặc Giấy ủy quyền/Hộ chiếu.

**7. Các tài liệu của Đại hội được công bố tại website <http://safocofood.com>**

**Trân trọng kính mời!**



**Trần Hoàng Thao**





**CÔNG TY CP LƯƠNG THỰC THỰC PHẨM SAFOCO**  
Số 1079 Phạm Văn Đồng, KP 1, P.Linh Tây, Q.Thủ Đức, Tp.HCM  
SĐT: (84-28) 37245264 - Fax: (84-28) 37245263  
Website: [www.safocofood.com](http://www.safocofood.com)

## **THÔNG BÁO**

**Về việc bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Lương thực Thực phẩm Safoco nhiệm kỳ IV (2018 – 2022)**

*Kính gửi: Quý cổ đông Công ty Cổ phần Lương thực Thực phẩm Safoco*

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 16 tháng 11 năm 2014;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công Ty Cổ phần Lương thực Thực phẩm Safoco;
- Căn cứ Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng,

Công ty cổ phần Lương thực Thực phẩm Safoco xin trân trọng Thông báo đến Quý cổ đông về việc đề cử, ứng cử nhân sự dự kiến bầu bổ sung 01 thành viên HĐQT nhiệm kỳ IV (2018-2022) trong kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 theo các chi tiết như sau:

**1. Số lượng thành viên HĐQT dự kiến được bầu bổ sung:** 01 thành viên.

**2. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên HĐQT:**

- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 18 Luật Doanh nghiệp;
- Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý, tổ chức sản xuất, kinh doanh của công ty.
- Có sức khỏe, có phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, liêm khiết.
- Thành viên HĐQT không được đồng thời là thành viên HĐQT tại quá 05 công ty khác.
- Thành viên Hội đồng quản trị có thể không phải là cổ đông của Công ty.

**3. Điều kiện đề cử, ứng cử thành viên HĐQT:**

Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên HĐQT.

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (1) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (2) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (3) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (4) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (5) ứng viên.

**4. Thành phần hồ sơ đề cử, ứng cử:**

a) *Hồ sơ đề cử, ứng cử*

Hồ sơ đề cử, ứng cử nhân sự bầu bổ sung vào thành viên HĐQT cho Công ty gồm:

- Thư đề cử, ứng cử thành viên HĐQT (theo mẫu)
- Sơ yếu lý lịch do ứng cử viên tự khai (theo mẫu)

- Bản sao có công chứng: CMND, hộ khẩu thường trú, các bằng cấp chứng nhận trình độ văn hóa và trình độ chuyên môn của ứng cử viên

- Biên bản họp nhóm (nếu ứng cử viên được nhóm cổ đông đề cử, theo mẫu).

Đề nghị quý Cổ đông xem Quy chế bầu cử và các biểu mẫu được công bố tại website <http://www.safocofood.com>

*b) Thời gian và nơi nhận hồ sơ đề cử/ứng cử:*

- Thời gian: Cổ đông hoặc nhóm cổ đông phải gửi hồ sơ trước 17 giờ ngày 30/3/2019.

- Nơi nhận: Công ty CP Lương thực Thực phẩm Safoco - Phòng Tổ chức Hành chính, số 1079 Phạm Văn Đồng, KP 1, phường Linh Tây, quận Thủ Đức, Tp.HCM.

Trân trọng thông báo!



**Trần Hoàng Thao**

# DỰ KIẾN CHƯƠNG TRÌNH

## Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty Cổ phần Lương thực Thực phẩm Safoco

(Thứ sáu, ngày 12 tháng 4 năm 2019 tại số 76 Lê Lai - Quận I - Tp.HCM)

Thời gian	Nội dung
	<b>A. THỦ TỤC KHAI MẠC ĐẠI HỘI</b>
08h00 - 08h30	Tiếp đón cổ đông, khách mời; kiểm tra tư cách cổ đông tham dự và phát tài liệu.
08h30 - 08h45	- Tuyên bố lý do, giới thiệu thành phần tham dự.
	- Báo cáo thẩm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội.
	Giới thiệu và thông qua: - Chương trình nghị sự của Đại hội. - Danh sách Chủ tịch đoàn, Thư ký đoàn, Ban kiểm phiếu/bầu cử. - Quy chế làm việc tại Đại hội.
	<b>B. NỘI DUNG CHÍNH</b>
8h45 - 10h45	1. Phát biểu khai mạc Đại hội.
	2. Báo cáo kết quả hoạt động của HĐQT năm 2018 và phương hướng năm 2019
	3. Báo cáo tóm tắt tài chính đã kiểm toán năm 2018.
	4. Báo cáo kết quả hoạt động của BKS năm 2018 và phương hướng hoạt động năm 2019.
	5. Trình Đại hội thông qua các tờ trình: - Phương án phân phối lợi nhuận năm 2018 và Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2019. - Báo cáo thù lao HĐQT, BKS, Thư ký năm 2018 và đề nghị thù lao HĐQT, BKS, Thư ký năm 2019. - Đề nghị chọn Công ty kiểm toán năm 2019. - Trích tiền tham gia công tác từ thiện năm 2019.
	6. Biểu quyết các vấn đề trình Đại hội.
	7. Bầu bổ sung TV.HĐQT nhiệm kỳ IV (2018 - 2022) - Thông qua Quy chế đề cử, ứng cử bổ sung thành viên HĐQT - Thông qua số lượng và Danh sách ứng cử viên. - Ban kiểm phiếu/bầu cử hướng dẫn, tiến hành bầu cử.
10h45-11h05	<b>C. NGHỈ GIẢI LAO VÀ KIỂM PHIẾU BIỂU QUYẾT/PHIẾU BẦU CỬ</b>
11h05-11h30	<b>D. THẢO LUẬN, TIẾP THU VÀ GIẢI ĐÁP Ý KIẾN</b>

<b>Thời gian</b>	<b>Nội dung</b>
11h30-11h40	<b>Đ. BAN KIỂM PHIẾU/BAN BẦU CỬ CÔNG BỐ KẾT QUẢ</b> - Biểu quyết các vấn đề tại Đại hội. - Bầu bổ sung Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ IV (2018 – 2022).
11h40-11h50	<b>E. KẾT THÚC ĐẠI HỘI</b> 1/- Thông qua dự thảo Nghị quyết Đại hội 2019. 2/- Bế mạc Đại hội.

Tp.Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 3 năm 2019

## QUY CHẾ LÀM VIỆC

### TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019 CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN LƯƠNG THỰC THỰC PHẨM SAFOCO

Để thực hiện việc tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2019 Công ty Cổ phần Lương thực Thực phẩm Safoco theo đúng các quy định hiện hành của pháp luật Việt Nam. Ban tổ chức Đại hội xin báo cáo trước Đại hội Đồng cổ đông Quy chế làm việc tại Đại hội như sau:

#### I. BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC VẤN ĐỀ TẠI ĐẠI HỘI

**1. Nguyên tắc:** Tất cả các vấn đề trong chương trình nghị sự của Đại hội đều phải được thông qua bằng cách lấy ý kiến biểu quyết của cổ đông. Mỗi cổ đông tham dự Đại hội được cấp một Thẻ biểu quyết và một Phiếu biểu quyết, trong đó có ghi tên, mã số cổ đông và số cổ phần được quyền biểu quyết của cổ đông.

a) Thẻ biểu quyết dùng để biểu quyết các nội dung tại Đại hội như: Chương trình họp, Quy chế làm việc, Chủ tịch đoàn, Thư ký đoàn, Ban Kiểm phiếu biểu quyết và bầu cử.

b) Phiếu biểu quyết dùng để biểu quyết các nội dung

- Báo cáo kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị (HĐQT) năm 2018 và Phương hướng năm 2019;
- Báo cáo tóm tắt tài chính đã được kiểm toán;
- Báo cáo kết quả hoạt động của Ban kiểm soát (BKS) năm 2018 và phương hướng hoạt động năm 2019;
- Phương án phân phối lợi nhuận năm 2018;
- Kế hoạch phân phối Lợi nhuận năm 2019;
- Tiền lương của Chủ tịch HĐQT chuyên trách, Trưởng BKS chuyên trách, thù lao của thành viên HĐQT, Kiểm soát viên và Thư ký năm 2019;
- Chọn Công ty Kiểm toán cho năm 2019;
- Trích tiền tham gia công tác từ thiện xã hội năm 2019.

#### 2. Cách biểu quyết

a) Thẻ biểu quyết: Cổ đông biểu quyết bằng cách giơ Thẻ biểu quyết. Khi biểu quyết, mặt trước của Thẻ biểu quyết phải được hướng về phía Chủ tịch đoàn.

b) Phiếu biểu quyết: Cổ đông biểu quyết một vấn đề bằng cách lựa chọn phương án (*đồng ý, không đồng ý* hay *không có ý kiến*) vào từng nội dung cần biểu quyết.

#### II. PHÁT BIỂU Ý KIẾN TẠI ĐẠI HỘI

**1. Nguyên tắc:** Cổ đông tham dự Đại hội muốn phát biểu ý kiến phải được sự đồng ý của Chủ tịch đoàn.

**2. Cách thức phát biểu:** Cổ đông lựa chọn hình thức phát biểu như sau:

a) Cổ đông phát biểu trực tiếp trước Đại hội.

b) Cổ đông ghi tóm tắt nội dung phát biểu vào “**Phiếu Đăng ký phát biểu**” và chuyển cho Chủ tịch đoàn.

Chủ tịch đoàn xem xét, sắp xếp cho cổ đông phát biểu theo thứ tự đăng ký, đồng thời giải đáp thắc mắc của cổ đông (*mỗi ý kiến phát biểu tối đa 05 phút*).

### **III. TRÁCH NHIỆM CỦA CỔ ĐÔNG**

**1.** Xuất trình CCCD/CMND/ Hộ chiếu (nếu có quốc tịch nước ngoài), Thư mời họp (hoặc giấy ủy quyền dự họp) tại bàn tiếp đón.

**2.** Giữ trật tự trong giờ họp và không hút thuốc lá trong phòng họp.

**3.** Tuân thủ sự điều hành của Chủ tịch đoàn, chỉ được phát biểu khi có sự đồng ý của Chủ tịch đoàn.

### **IV. TRÁCH NHIỆM CỦA CHỦ TỊCH ĐOÀN**

**1.** Điều hành Đại hội theo chương trình, quy chế đã được Đại hội thông qua. Chủ tịch đoàn làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, quyết định theo đa số.

**2.** Trình dự thảo và những nội dung cần thiết để Đại hội biểu quyết.

**3.** Hướng dẫn các đại biểu tham dự Đại hội thảo luận, biểu quyết các vấn đề trong chương trình của Đại hội và các vấn đề có liên quan trong suốt quá trình Đại hội.

**4.** Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu.

**5.** Giải quyết các vấn đề phát sinh (nếu có) trong suốt quá trình Đại hội.

### **V. TRÁCH NHIỆM CỦA BAN THƯ KÝ**

**1.** Tiếp nhận Phiếu đăng ký phát biểu của các cổ đông chuyển Chủ tịch đoàn.

**2.** Ghi Biên bản Đại hội đầy đủ, trung thực các nội dung của Đại hội.

**3.** Soạn thảo và thông qua Nghị quyết tại Đại hội.

### **VI. TRÁCH NHIỆM CỦA BAN KIỂM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG**

**1.** Kiểm tra tư cách của cổ đông dự họp.

**2.** Báo cáo trước Đại hội về điều kiện tiến hành họp.

### **VII. TRÁCH NHIỆM CỦA BAN KIỂM PHIẾU VÀ BAN BẦU CỬ**

**1.** Hướng dẫn thể lệ bầu cử, phương thức bầu dồn phiếu.

**2.** Tổ chức kiểm phiếu Biểu quyết, phiếu Bầu cử.

**3.** Xác định chính xác kết quả biểu quyết và bầu cử của Cổ đông.

**4.** Công bố kết quả biểu quyết trước Đại hội theo từng nội dung.

**5.** Công bố kết quả bầu cử trước Đại hội.

Trên đây là Quy chế làm việc tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty Cổ phần Lương thực Thực phẩm Safoco.

Kính trình Đại hội thông qua.

Trân trọng cảm ơn!

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

*(Đã ký)*

**Trần Hoàng Thao**



Số: /BC-SAF/HĐQT

*Tp Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 3 năm 2019*

## **BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2018 VÀ PHƯƠNG HƯỚNG NĂM 2019**

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Lương thực Thực phẩm Safoco xin trình bày Báo cáo kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị (HĐQT) năm 2018 và phương hướng năm 2019 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 như sau:

### **I. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2018**

#### **1. Đánh giá tình hình hoạt động của Công ty năm 2018**

Kinh tế nước ta năm 2018, diễn ra trong bối cảnh kinh tế thế giới diễn biến phức tạp, xung đột xảy ra ở nhiều nơi, cạnh tranh giữa các nước lớn diễn ra gay gắt. Kinh tế toàn cầu phục hồi nhưng chưa ổn định, chủ nghĩa bảo hộ, chiến tranh thương mại gia tăng. Ở trong nước, nền kinh tế tiếp tục khởi sắc với tăng trưởng GDP đạt mức cao nhất trong 11 năm qua. Kinh tế vĩ mô ổn định, ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tiếp tục tăng cao, giữ vững vai trò là động lực tăng trưởng, môi trường kinh doanh đang ngày càng cải thiện. Tuy nhiên, bên cạnh những mặt tích cực, nền kinh tế còn đối diện nhiều khó khăn, thách thức, đặc biệt trong bối cảnh chiến tranh thương mại Mỹ - Trung ngày càng gia tăng, tạo áp lực lớn đến tỷ giá, lãi suất, tình hình biến đổi khí hậu, thiên tai, bão, lũ,... còn diễn biến hết sức phức tạp.

Safoco là một trong những đơn vị sản xuất chế biến thực phẩm khô nên năm 2018 ngoài những khó khăn chung, Công ty còn phải đối mặt với những khó khăn thách thức của thị trường trong và ngoài nước như:

- Tình hình thời tiết diễn biến bất thường, nắng nóng gay gắt trong quý II, sang quý III, IV ảnh hưởng mưa bão, lũ quét, sạt lở đất tại khu vực miền núi phía Bắc và miền Trung, nên sản lượng bán ra tại các khu vực này có giảm do đặc thù sản phẩm Safoco phải qua công đoạn nấu chế biến.

- Áp lực cạnh tranh trên thị trường ngày càng khốc liệt giữa sản phẩm của Công ty với: các sản phẩm cùng chủng loại nhập khẩu từ nước ngoài về, sản phẩm của các công ty nước ngoài đầu tư nhà máy tại Việt Nam, sản phẩm hàng kém chất lượng, hàng nhái bán với giá rẻ và các sản phẩm nhãn hàng riêng đang được bày bán tại các siêu thị lớn.

- Hiện nay, để đưa hàng vào các siêu thị lớn ngoài chi phí chiết khấu trên doanh thu rất cao và tăng theo từng năm, nhà cung cấp còn phải chịu hàng loạt các chi phí khác như: mở điểm bán mới, kỷ niệm ngày thành lập, khoán tỷ lệ hàng hư hỏng, kéo dài thời hạn thanh toán,... mục đích của các siêu thị này là tối đa hóa lợi nhuận và giảm bớt các thương hiệu của doanh nghiệp Việt vào siêu thị để ưu tiên cho các sản phẩm của nước ngoài.

- Bên cạnh những cạnh tranh gay gắt từ các đối thủ nước ngoài, Công ty còn phải đối diện với sự cạnh tranh từ đối thủ tiềm ẩn trong nước, họ có các chiến lược

như: đưa ra các chương trình khuyến mãi lớn, tăng chiết khấu, trả tiền trung bày tại các chợ, cho nấu ăn thử,... để giành thị phần.

- Thị trường xuất khẩu cũng đang gặp khó khăn, do một số nước tăng cường các biện pháp bảo hộ, quy định tiêu chuẩn về an toàn thực phẩm ngày càng khắt khe. Ngoài ra, do biến động tỷ giá đã ảnh hưởng đến một số nước nhập khẩu bằng đồng USD, trong đó có khách hàng của Safoco, vì vậy để giữ được sản lượng xuất khẩu Công ty phải giảm giá và chia sẻ khó khăn với các đối tác ở thị trường này mới giữ được khách hàng.

Năm 2018 mặc dù tình hình thị trường có khó khăn như đã nêu trên nhưng HĐQT đã tập trung giám sát, chỉ đạo kịp thời, cùng với sự điều hành linh hoạt, năng động, nhạy bén, đồng thuận, nhất trí cao của Ban Tổng giám đốc, đã khai thác tốt thế mạnh của 4 nhóm sản phẩm (Mì, Nui, Bún, Bánh Tráng), cùng với sự đoàn kết của toàn thể người lao động trong công ty, đồng tâm hiệp lực thực hiện hoàn thành và vượt tất cả các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh Đại hội đồng cổ đông giao và tăng trưởng cao so với năm 2017, cụ thể như:

#### **a) Các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh**

Tất cả các chỉ tiêu kinh doanh của công ty thực hiện trong năm 2018 đều vượt so với kế hoạch và tăng trưởng so cùng kỳ năm 2017.

- Tổng sản lượng bán ra đạt 13.821 tấn sản phẩm, đạt 102,38 % kế hoạch 2018, tăng trưởng 8,86 % so với thực hiện năm 2017;

- Tổng doanh thu đạt 1.016 tỷ đồng, đạt 106,97 % kế hoạch 2018, tăng trưởng 8,77 % so với thực hiện năm 2017;

- Lợi nhuận trước thuế đạt 50,588 tỷ đồng, đạt 120,45 % kế hoạch 2018, tăng trưởng 22,44 % so với thực hiện năm 2017.

#### **b) Về tổ chức bộ máy và nguồn nhân lực**

- Công ty luôn thực hiện đúng và đầy đủ chế độ, chính sách về bảo hiểm, tiền lương, tiền thưởng và các phúc lợi theo quy định của pháp luật và thỏa ước lao động tập thể của Công ty;

- Công ty luôn đảm bảo thu nhập cho người lao động (NLĐ) được ổn định, tăng trưởng hàng năm, đánh giá NLĐ theo năng suất và hiệu quả công việc, đem lại cơ hội công bằng cho tất cả NLĐ, tạo điều kiện để NLĐ phát huy năng lực tối đa;

- Chú trọng đến công tác phát triển nguồn nhân lực, có giải pháp đãi ngộ và thu hút lao động có trình độ kỹ thuật, chuyên môn cao giúp cho công tác quản lý và kế hoạch xây dựng đội ngũ nhân sự kế thừa đạt hiệu quả.

#### **c) Công tác đầu tư xây dựng cơ bản**

Trong năm 2018, Công ty thực hiện công tác đầu tư Mua sắm – XDCB với tổng giá trị 20.931 triệu đồng, trong đó:

- Hoàn thành 16 hạng mục đầu tư Mua sắm : 12.230 triệu đồng
- Hoàn thành 09 hạng mục đầu tư XDCB : 7.288 triệu đồng

- Thực hiện dở dang 01 hạng mục đầu tư Mua sắm : 1.413 triệu đồng (Lò hơi 8 tấn), dự kiến hoàn thành trong tháng 01/2019

Các hạng mục đầu tư đều được thực hiện đúng theo quy định của nhà nước, Công ty luôn giám sát chặt chẽ, so sánh giá với thị trường, tiết kiệm chi phí, cho nên giá trị hoàn thành của từng công trình đều thấp hơn giá trị được duyệt.

#### ***d) Công tác Bảo vệ môi trường***

Là doanh nghiệp sản xuất, Công ty luôn nhận thức rằng hoạt động sản xuất chế biến của Công ty sẽ có những tác động đến môi trường xung quanh. Do vậy, Công ty đã:

- Tuân thủ tốt các quy định của pháp luật về môi trường;
- Thực hiện nhiều giải pháp để giảm thiểu các tác động xấu đến môi trường;
- Đầu tư nâng cao thiết bị xử lý (nước thải, khí thải) đảm bảo đạt chuẩn quy định trước khi thải ra môi trường, vận dụng nhiều biện pháp để thu gom phân loại và xử lý đối với chất thải rắn (thông thường và nguy hại).
- Thường xuyên tuyên truyền, nhắc nhở NLD có ý thức tiết kiệm điện - nước khi sử dụng, chung tay xây dựng môi trường làm việc xanh - sạch - đẹp và không khói thuốc.

Năm 2018 Công ty đã thực hiện tốt công tác quản lý và bảo vệ môi trường, được đánh giá tốt qua các cuộc kiểm tra định kỳ của các cơ quan chức năng, được sự ủng hộ của cộng đồng dân cư khu vực xung quanh nhà máy.

#### ***đ) Hoạt động xã hội từ thiện***

Công ty luôn xác định phát triển kinh doanh phải gắn kết trách nhiệm đối với cộng đồng xã hội, đây cũng chính văn hóa của Công ty. Do đó, phong trào đền ơn đáp nghĩa, hoạt động xã hội từ thiện được Công ty duy trì phát động hàng năm và được Cổ đông, toàn thể CB.CNV.LĐ hưởng ứng tham gia bằng những việc làm cụ thể như:

- Xây dựng 01 căn nhà tình nghĩa, 02 căn nhà tình thương cho gia đình chính sách gặp khó khăn, hộ nghèo của các xã thuộc tỉnh Long An, Bến Tre.
- Đến thăm và tặng quà cùng các sản phẩm Safoco cho các gia đình chính sách gặp khó khăn nhân ngày Thương binh liệt sỹ;
- Tài trợ chương trình “Những trái tim đồng cảm”; Đóng góp ủng hộ làm đường nông thôn của huyện Củ Chi.

Tổng số tiền hoạt động xã hội từ thiện trong năm 2018 là 1.203 triệu đồng (trong đó: từ quỹ Cổ đông là 450 triệu đồng, Công ty là 639 triệu đồng, Người lao động đóng góp 114 triệu đồng).

#### ***e) Các giải thưởng nhận được trong năm 2018***

- 13 năm nhận được Cờ thi đua xuất sắc của Chính phủ.
- Tổng liên đoàn lao động Việt Nam công nhận là “Doanh nghiệp tiêu biểu vì Người lao động”.

- Chủ tịch UBND phường Linh Tây tặng Giấy khen vì đã có thành tích trong thực hiện Chương trình giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2018.

- 15 năm liên tục được người tiêu dùng bình chọn là Hàng Việt Nam chất lượng cao.

- Năm 2018, sản phẩm Safoco còn được cấp chứng nhận Hàng Việt Nam chất lượng cao – Chuẩn hội nhập.

- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội công nhận: Top 30 doanh nghiệp công bố thông tin minh bạch nhất sàn chứng khoán; Doanh nghiệp có năng lực quản trị tài chính tốt nhất sàn chứng khoán Việt Nam năm 2018,...

Và một số giải thưởng khác như: Top 10 nhãn hiệu hàng đầu Việt Nam năm 2018; Sản phẩm vàng - Dịch vụ vàng Việt Nam; Top 100 thương hiệu uy tín tin dùng ASEAN,...

## **2. Đánh giá tình hình hoạt động và thù lao của HĐQT năm 2018**

HĐQT Công ty đã triển khai các hoạt động theo đúng quy định của Điều lệ công ty và các văn bản pháp luật hiện hành.

Năm 2018, HĐQT đã thực hiện 04 phiên họp thường kỳ và 02 phiên họp bằng văn bản để xem xét, quyết định thuộc thẩm quyền của HĐQT, với sự mở rộng tham gia dự họp của các thành viên Ban kiểm soát (BKS). Trong năm, HĐQT thường xuyên giám sát hoạt động SXKD của Công ty và công tác điều hành của Ban Tổng giám đốc. Đồng thời, HĐQT lắng nghe ý kiến đóng góp của BKS về hoạt động điều hành để thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu ĐHCĐ đề ra.

Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Tổng giám đốc và Ban điều hành được thêm phần thuận lợi vì có Chủ tịch HĐQT chuyên trách nên thường xuyên tham dự các cuộc họp, hội nghị của Công ty. Qua đó có cơ sở đánh giá công tác điều hành của Ban Tổng Giám đốc trong việc tuân thủ các quy định nhà nước, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của HĐQT đối với công tác điều hành sản xuất kinh doanh.

Trong năm, các thành viên HĐQT đã tham gia đầy đủ các cuộc họp HĐQT, thảo luận và quyết định một số vấn đề quan trọng liên quan đến hoạt động của Công ty với tinh thần trách nhiệm cao, giúp cho Ban Tổng giám đốc quản trị rất tốt từ khâu sản xuất đến khâu tiêu thụ; nghiên cứu cải tiến quy trình công nghệ, thiết kế chế tạo máy móc thiết bị đáp ứng nhu cầu sản xuất, gắn liền với xây dựng cải tạo nâng cấp nhà xưởng, củng cố bộ máy tổ chức nhân sự, tăng cường đội ngũ cán bộ có năng lực,... tạo tiền đề cho công ty phát triển bền vững.

Nhìn chung, trong bối cảnh năm 2018 đầy khó khăn thách thức, HĐQT công ty đã tập trung giám sát, chỉ đạo và đã thực hiện tốt các nhiệm vụ theo tinh thần nghị quyết Đại hội đồng cổ đông 2018, duy trì ổn định mọi mặt hoạt động của công ty.

Bên cạnh việc thực hiện và hoàn thành trách nhiệm chung đối với các hoạt động của HĐQT, các thành viên HĐQT đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao theo phân công nhiệm vụ của các thành viên HĐQT.

Tổng số tiền thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị trong năm 2018 là 360.000.000 đồng, trong đó:

- Chủ tịch HĐQT chuyên trách hưởng lương nên không có thù lao.

- Các thành viên HĐQT thù lao là 7.500.000 đồng/người/tháng.

### **3. Tổng kết các cuộc họp của HĐQT và các quyết định của HĐQT**

Trong năm 2018, HĐQT đã tổ chức họp định kỳ hằng quý và bất thường với tổng số 06 cuộc họp (04 cuộc họp HĐQT thường kỳ tập trung, 02 cuộc họp HĐQT để đề ban hành Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản) để quản lý, chỉ đạo các vấn đề liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình đầu tư và chiến lược phát triển của Safoco.

Các chỉ đạo, chiến lược, quyết sách của HĐQT đều được ban hành bằng Nghị quyết và Quyết định để Tổng giám đốc triển khai thực hiện.

Nội dung các Nghị quyết và Quyết định đã được thể hiện trên Báo cáo quản trị Công ty năm 2018 và đã được công bố thông tin theo quy định.

### **4. Đánh giá kết quả giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng giám đốc**

Ban Tổng giám đốc đã triển khai thực hiện tốt công tác điều hành hoạt động SXKD, chấp hành tốt các quy định của pháp luật, tuân thủ Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty, thực hiện đúng các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT để đảm bảo mang lại lợi ích hợp pháp tối đa cho Công ty và Cổ đông của công ty.

Năm 2018, mặc dù tình hình cạnh tranh trên thị trường rất khốc liệt nhưng kết quả thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh đều vượt kế hoạch và tăng trưởng cao so với cùng kỳ năm 2017. Để có được kết quả SXKD thuyết phục là sự tận tâm đầy nhiệt huyết, cùng với năng lực, kinh nghiệm, nhạy bén trong quản lý điều hành của Ban Tổng giám đốc, đã bám sát chủ trương của HĐQT, triển khai thực hiện quyết liệt nhưng cẩn trọng chắc chắn, để Công ty tiếp tục hoàn thành nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông giao. Trọng tâm là những công việc:

- Hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu SXKD Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 đã phê duyệt.

- Sử dụng vốn đúng mục đích, có hiệu quả, bảo toàn và phát triển vốn. Thực hiện tốt công tác quản lý tiền hàng, đảm bảo khả năng thanh toán nợ phải trả.

- Cải tạo, nâng cấp nhà xưởng, đầu tư mới máy móc thiết bị, khai thác tối đa công suất nhà máy, ổn định sản xuất đáp ứng nhu cầu tiêu thụ thị trường;

- Điều hành sản xuất và quản lý theo theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015 và HACCP, chất lượng sản phẩm được kiểm tra nghiêm ngặt, kiểm soát chặt chẽ từ nguyên liệu đầu vào đến thành phẩm cuối cùng, đáp ứng tiêu chuẩn an toàn vệ sinh thực phẩm, đảm bảo sản phẩm đạt tiêu chuẩn tốt nhất trước khi đưa ra thị trường;

- Xây dựng được hệ thống phân phối sản phẩm trên toàn quốc với hơn 2.500 điểm bán hàng thông qua các đại lý, hệ thống siêu thị, Coop Food, nhà hàng, cửa hàng tiện ích,... thị trường xuất khẩu của Safoco cũng đã thâm nhập được vào những thị trường khó tính, đòi hỏi chất lượng cao như: Mỹ, Anh, Úc, Hàn Quốc, Nhật Bản,..

- Thực hiện đúng quy định của Ủy Ban chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội đảm bảo công bố thông tin chính xác, công khai, minh bạch;

- Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ nộp thuế đối với nhà nước;



- Đảm bảo việc làm cho 100% người lao động với mức thu nhập bình quân 14,473 triệu đồng/người/tháng tăng hơn 6,6% so với năm 2017. Các chế độ và quyền lợi cho người lao động trong Công ty được thực hiện đúng Luật lao động và Hợp đồng lao động.

- Ban Tổng giám đốc đã quản lý được những rủi ro và chi phí trong hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, linh hoạt trong kinh doanh, tìm kiếm khách hàng và thị trường tiêu thụ sản phẩm, xây dựng thương hiệu sản phẩm của công ty ngày càng phát triển bền vững.

## **II. PHƯƠNG HƯỚNG KẾ HOẠCH 2019**

Năm 2019 dự báo kinh tế thế giới vẫn tiềm ẩn nhiều rủi ro, thách thức, hoạt động thương mại phức tạp hơn với các yếu tố khó lường bởi chủ nghĩa bảo hộ ở nhiều nước, đặc biệt là căng thẳng của chiến tranh thương mại Mỹ - Trung. Ở trong nước, bên cạnh các điều kiện thuận lợi từ kết quả nổi bật trong năm 2018 về ổn định vĩ mô, tăng trưởng kinh tế, môi trường đầu tư kinh doanh cải thiện, đẩy mạnh hội nhập, hợp tác kinh tế quốc tế,.... kinh tế trong nước năm 2019 dự báo vẫn đối mặt với nhiều thách thức như: trình độ công nghệ thấp, hiệu quả và năng lực cạnh tranh của nền kinh tế chưa thực sự đột phá; đây cũng là năm Việt Nam phải thực hiện đầy đủ các cam kết quốc tế đã ký, nhất là cam kết về mở cửa thị trường, cắt giảm thuế; biến đổi khí hậu, thiên tai, bão, lũ luôn là thách thức tiềm ẩn, tác động tiêu cực đến hoạt động sản xuất, kinh doanh.

Ngoài ra năm 2019, Việt Nam tham gia nhiều Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới (như CPTPP, FTA với EU...) các doanh nghiệp Việt Nam cũng đối mặt với không ít khó khăn thách thức như: áp lực cạnh tranh rất lớn với sản phẩm nhập khẩu từ nước ngoài trên chính thị trường nội địa, sản phẩm xuất khẩu phải đáp ứng các rào cản kỹ thuật, quy chuẩn, tiêu chuẩn khắt khe của các nước nhập khẩu,...

Theo Trung tâm khí tượng thủy văn quốc gia, hiện tượng El Nino có khả năng quay trở lại nên dự báo thời tiết sẽ diễn biến bất thường ảnh hưởng đến sản xuất trong nước, do đó giá một số nguyên liệu chính có thể sẽ biến động tăng tác động đến khả năng duy trì tỷ suất lợi nhuận.

Mặc dù tình hình kinh tế trong nước tạo ra nhiều cơ hội thuận lợi nhưng cũng đặt ra không ít khó khăn, thách thức trước sự cạnh tranh ngày càng gay gắt khi Việt Nam hội nhập sâu rộng vào kinh tế quốc tế. Chính vì vậy, để giữ vững sự phát triển của Công ty, đòi hỏi HĐQT cùng Ban điều hành phải tập trung trí tuệ xây dựng các giải pháp kịp thời để chỉ đạo thực hiện hoàn thành kế hoạch SXKD năm 2019 mà HĐQT sẽ trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 thông qua như sau:

### **1. Các chỉ tiêu cơ bản:**

- Sản lượng bán ra : 14.100 tấn sản phẩm
- Tổng Doanh thu : 1.035 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế : 57 tỷ đồng
- Dự kiến mức chia cổ tức : 30 %/CP

### **2. Các giải pháp thực hiện:**

- Luôn đặt tiêu chí chất lượng lên hàng đầu, kiểm tra chặt chẽ nguyên phụ liệu đầu vào, nghiên cứu phát triển sản phẩm mới, đa dạng hóa sản phẩm, mẫu mã bao bì,... cam kết sản xuất và cung cấp ra thị trường sản phẩm có chất lượng cao, an toàn VSTP, đảm bảo sức khỏe người tiêu dùng, phù hợp với tiêu chuẩn chất lượng pháp luật quy định và đáp ứng được yêu cầu của thị trường.

- Khai thác, vận hành hệ thống dây chuyền sản xuất một cách hiệu quả, kiểm soát tiêu hao chi phí nguyên liệu, hợp lý hóa quy trình sản xuất, tăng thu hồi thành phẩm, giảm giá thành, nâng sức cạnh tranh.

- Giữ vững khách hàng truyền thống, tiếp tục mở rộng thị trường nội địa và xuất khẩu, đặc biệt chú trọng đến việc xây dựng, phát triển mạng lưới phân phối, đẩy mạnh hơn nữa các hoạt động bán hàng, tiêu thụ sản phẩm, phát triển thị trường, quảng bá thương hiệu, đáp ứng các yêu cầu của khách hàng một cách nhanh chóng, hiệu quả.

- Tăng cường tiếp xúc thương mại với các đối tác nước ngoài thông qua các Hội chợ thương mại quốc tế để tìm thêm khách hàng mới và quảng bá thương hiệu, đẩy mạnh xuất khẩu sản phẩm mang thương hiệu Safoco ra thị trường nước ngoài.

- Đối với các loại hình kinh doanh khác như: ăn uống, mua bán vật liệu xây dựng, hàng công nghệ phẩm,... cải tiến phương pháp kinh doanh, mua hàng tận gốc, bán ra giá rẻ và khai thác thêm khách hàng, quay nhanh vòng vốn, tối đa hóa lợi nhuận.

- Tiếp tục kiểm soát vốn chặt chẽ, đối chiếu và thu hồi công nợ đúng quy định trong các hợp đồng đã ký; chủ động sắp xếp các nguồn vốn phục vụ kịp thời hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Giám sát chặt chẽ việc thực hành tiết kiệm chi phí trong hoạt động SXKD nhằm góp phần giảm giá thành, mang lại hiệu quả chung cho Công ty.

- Thực hiện báo cáo tài chính định kỳ quý, năm đúng thời gian quy định, công khai minh bạch để giúp các nhà đầu tư nắm bắt được các thông tin chính xác.

- Chú trọng đào tạo nguồn nhân lực có trình độ, kỹ năng tay nghề phù hợp với mục tiêu phát triển Công ty theo hướng công nghiệp hóa – hiện đại hóa, nâng cao năng suất lao động.

- Quan tâm, chăm lo tốt đời sống vật chất và tinh thần của người lao động. Nghiên cứu, đề xuất các chính sách đãi ngộ phù hợp để giữ và thu hút lao động.

Với sự thuận lợi của Công ty về: năng lực sản xuất, vị thế sức mạnh thương hiệu, chính sách bán hàng và hệ thống phân phối, năng lực của đội ngũ lãnh đạo cùng sự đoàn kết làm việc nhiệt tình của toàn thể người lao động trong Công ty, HĐQT tin rằng hoạt động SXKD của Công ty năm 2019 sẽ tiếp tục đạt được những thành công hơn năm 2018 và những năm tiếp theo.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

*(Đã ký)*

**Trần Hoàng Thao**



Số: 150119 001 /BTC.HCM

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Quý Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc  
Công ty Cổ phần Lương thực thực phẩm Safoco**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Lương thực thực phẩm Safoco được lập ngày 12 tháng 01 năm 2019, từ trang 05 đến trang 31, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Thuyết minh báo cáo tài chính.

### Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

### Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Lương thực thực phẩm Safoco tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

**Chi nhánh Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC**



**Ngô Minh Quý**

Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán

Số: 2434-2018-002-1

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 01 năm 2019

**Trần Trung Hiếu**

Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán

Số: 2202-2018-002-1

Số: 02/2019/SAF-BKS

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 3 năm 2019

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2018**  
**VÀ PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2019**  
**Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên**

Kính thưa đại hội!

Thưa toàn thể quý vị cổ đông!

Căn cứ chức năng và nhiệm vụ quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Lương thực Thực phẩm Safoco và các quy định có liên quan đến hoạt động của Ban Kiểm soát (BKS), các kiểm soát viên đã họp và nhất trí thông qua Báo cáo hoạt động năm 2018 của Ban kiểm soát tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019, như sau:

**I./ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT**

**1) Về tổ chức các cuộc họp, làm việc**

- Trong năm 2018, Ban kiểm soát đã tổ chức 04 cuộc họp với sự tham gia đầy đủ của các thành viên để đánh giá kết quả công việc đã thực hiện trong quý, tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị (HĐQT) trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông.

- Ngoài ra, Ban Kiểm soát đã được mời tham gia đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc để nắm bắt tình hình hoạt động kinh doanh, tình hình đầu tư; tham gia thảo luận tại các cuộc họp, đưa ra các kiến nghị với Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc công ty trong phạm vi trách nhiệm và quyền hạn của mình.

- Tổng mức thù lao của Ban kiểm soát năm 2018 là 172,5 triệu đồng (02 thành viên Ban kiểm soát thù lao là 6.500.000 đ/tháng, chưa bao gồm tiền lương Trưởng BKS).

- Về chi phí hoạt động của BKS năm 2018: tuân thủ theo quy định của nhà nước và quy chế quản lý nội bộ của Công ty.

**2) Các công tác đã thực hiện năm 2018**

- Ban kiểm soát chúng tôi đã tham gia đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị; tham gia đầy đủ các buổi kiểm phiếu biểu quyết về việc lấy ý kiến biểu quyết của các thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản thông qua các Tờ trình của Ban điều hành và thực hiện các công việc theo các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 165 Luật doanh nghiệp, cụ thể sau:

+ *Kiểm tra, giám sát hàng quý trên cơ sở báo cáo thực hiện công tác sản xuất kinh doanh, đầu tư XDCB của Công ty.*

+ *Xem xét sổ kế toán và các tài liệu khác của Công ty, các công việc quản lý, điều hành hoạt động của Công ty bất cứ khi nào nếu xét thấy cần thiết hoặc theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 114 của Luật Doanh nghiệp.*

+ Kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính; Kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018, Điều lệ công ty, Pháp luật Nhà nước và các Quy chế nội bộ của Hội đồng quản trị và Ban điều hành Công ty.

+ Thẩm định, kiểm tra báo cáo kết quả kinh doanh, Báo cáo tài chính các quý trong năm 2018, báo cáo soát xét sáu tháng đầu năm 2018, báo cáo kết thúc niên độ kế toán năm 2018, phân tích đánh giá tình hình tài chính, hiệu quả hoạt động, khả năng bảo toàn và phát triển vốn.

+ Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của công ty. Thảo luận với kiểm toán viên Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC về tính chất và phạm vi kiểm toán trước khi bắt đầu việc kiểm toán; ....

- Hoạt động giám sát của Ban kiểm soát được thực hiện bằng phương thức giám sát trực tiếp, giám sát gián tiếp, giám sát trước, giám sát trong, giám sát sau, do đặc thù của Safoco nên Ban Kiểm soát tập trung việc giám sát trước và giám sát trong nhằm phát hiện kịp thời các rủi ro về tài chính, hạn chế trong quản lý tài chính của doanh nghiệp và có cảnh báo, giải pháp xử lý trực tiếp với trong việc quản lý và điều hành công ty.

## **II. BÁO CÁO GIÁM SÁT, THẨM ĐỊNH VÀ NHẬN XÉT CỦA BAN KIỂM SOÁT**

### **1. Công tác giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc công ty**

Ban Kiểm soát đảm bảo các chức năng trong việc giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc tuân thủ theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty; xem xét tính phù hợp của các quyết định của HĐQT và Tổng Giám đốc. Cụ thể như sau:

#### *a) Hoạt động của Hội đồng quản trị*

- Hội đồng quản trị Công ty đã tổ chức các cuộc họp định kỳ quý, năm và bất thường theo quy định của Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và quy định pháp luật. Ban Kiểm soát đánh giá hoạt động của HĐQT trong năm phù hợp với quy định pháp luật và công ty, đáp ứng kịp thời với yêu cầu cho hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong năm.

- Hội đồng quản trị đã ban hành các Nghị quyết và Quyết định liên quan đến hoạt động của Công ty trong phạm vi trách nhiệm và thẩm quyền của HĐQT. Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT ban hành đúng trình tự, đúng thẩm quyền và phù hợp căn cứ pháp lý theo quy định của pháp luật và Công ty.

- Trong năm 2018, Hội đồng quản trị đã thảo luận và quyết định một số vấn đề quan trọng liên quan đến hoạt động của công ty giúp cho Ban Tổng giám đốc quản trị rất tốt từ khâu sản xuất đến khâu tiêu thụ;

- Thực hiện công bố thông tin theo đúng quy định đối với Ủy ban chứng khoán nhà nước và Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

#### *b) Hoạt động của Ban Tổng giám đốc*

- Tổng giám đốc đã tổ chức thực hiện triển khai Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các Quyết định của HĐQT kịp thời trong hoạt động SXKD của Công ty



- Ban Tổng giám đốc đã chủ động nắm bắt được thời cơ, có nhiều linh hoạt và sáng tạo, chỉ đạo điều hành quyết liệt trong sản xuất kinh doanh để đạt được lợi nhuận cao nhất. Nâng cấp nhà xưởng, đầu tư mới và đại tu máy móc thiết bị đúng theo quy định, nhanh chóng và tiết kiệm.

- Quản lý được những rủi ro và chi phí trong hoạt động kinh doanh của Công ty. Linh hoạt trong kinh doanh, tìm kiếm khách hàng và thị trường tiêu thụ sản phẩm, xây dựng thương hiệu sản phẩm của Công ty theo cách bền vững.

- Sử dụng vốn đúng mục đích, có hiệu quả, bảo toàn và phát triển vốn. Thực hiện tốt công tác quản lý tiền hàng đảm bảo khả năng thanh toán các khoản nợ phải trả.

- Đảm bảo sự ổn định trong SXKD, thực hiện tốt các nghĩa vụ với Nhà nước và các chế độ chính sách cho người lao động.

- rà soát, bổ sung và sửa đổi các quy định nội bộ phù hợp với các quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty, trình HĐQT phê chuẩn và ban hành để tổ chức thực hiện nhằm nâng cao hiệu quả quản lý.

- Phân công nhiệm vụ cho các Phó Tổng giám đốc điều hành các hoạt động của Công ty theo từng lĩnh vực.

- Công tác công bố thông tin đã được thực hiện đầy đủ, kịp thời.

#### c) Nhận xét của Ban kiểm soát

- Các hoạt động của Công ty trong năm qua tuân thủ đúng Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ của Công ty, các quy định liên quan và chấp hành đúng nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết của HĐQT.

- Hoạt động công bố thông tin của Công ty cũng tuân thủ theo các quy định liên quan áp dụng cho doanh nghiệp niêm yết.

## 2. Về thẩm định báo cáo tài chính và nhận xét của Ban kiểm soát

a) Ban kiểm soát đánh giá hệ thống sổ sách, chứng từ kế toán của Công ty là rõ ràng và đáng tin cậy, các số liệu kế toán được phản ánh trung thực tình hình tài chính, Ban kiểm soát chưa thấy vấn đề gì nghiêm trọng xét trên các phương diện trọng yếu có thể ảnh hưởng đến tính trung thực hợp lý của Báo cáo tài chính.

Các báo cáo tài chính quý, bán niên và báo cáo tài chính năm 2018 được lập đầy đủ mẫu biểu theo quy định, phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính, được Công ty kiểm toán chấp thuận toàn bộ, không có ý kiến ngoại trừ hay khuyến cáo.

b) Một số chỉ tiêu về tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Lương thực Thực phẩm Safoco tại ngày 31/12/2018.

Chỉ tiêu	31/12/2018	01/01/2018
<b>A. Tài sản và Nguồn vốn</b>		
<b>I- Tài sản ngắn hạn</b>	<b>152.899.032.578</b>	<b>131.122.471.968</b>
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	11.835.327.315	54.441.380.433
2. Đầu tư tài chính ngắn hạn	27.502.150.000	4.002.150.000
3. Các khoản phải thu ngắn hạn	38.771.513.896	23.574.276.140
4. Hàng tồn kho	74.583.402.367	48.870.963.395
5. Tài sản ngắn hạn khác	206.639.000	233.702.000
<b>II- Tài sản dài hạn</b>	<b>45.208.461.165</b>	<b>35.227.442.333</b>
1. Các khoản phải thu dài hạn	134.000.000	39.000.000

<b>Chỉ tiêu</b>	<b>31/12/2018</b>	<b>01/01/2018</b>
2. Tài sản cố định	45.074.461.165	34.899.636.450
<b>Cộng Tài sản</b>	<b>198.107.493.743</b>	<b>166.349.914.301</b>
<b>I- Nợ phải trả</b>	<b>71.353.606.293</b>	<b>49.986.154.717</b>
1. Nợ ngắn hạn	71.353.606.293	49.986.154.717
2. Nợ dài hạn		
<b>II- Vốn chủ sở hữu</b>	<b>126.753.887.450</b>	<b>116.363.759.584</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	79.181.540.000	79.181.540.000
2. Quỹ đầu tư phát triển	7.115.993.699	3.826.444.119
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	40.456.353.751	33.355.775.465
-LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	190.580.408	460.279.660
-LNST chưa phân phối kỳ này	40.265.773.343	32.895.495.805
<b>Cộng Nguồn vốn</b>	<b>198.107.493.743</b>	<b>166.349.914.301</b>
<b>B. Kết quả kinh doanh</b>	<b>Năm 2018</b>	<b>Năm 2017</b>
- Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.011.282.622.378	931.036.349.325
- Doanh thu hoạt động tài chính & thu nhập khác	4.921.836.400	3.263.848.911
- Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50.587.717.131	41.315.861.896
- Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	40.265.773.343	32.895.495.805
- Lãi cơ bản trên cổ phiếu	5.085	3.589

**c) Đánh giá một số chỉ tiêu tài chính cơ bản**

<b>Số tt</b>	<b>Các chỉ tiêu</b>	<b>ĐVT</b>	<b>Năm 2018</b>	<b>Năm 2017</b>
<b>1</b>	<b>Khả năng thanh toán</b>			
	- Hệ số thanh toán ngắn hạn (TS ngắn hạn/Nợ ngắn hạn)	Lần	2,15	2,62
	- Hệ số thanh toán nhanh (TS ngắn hạn - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn)	Lần	1,09	1,64
<b>2</b>	<b>Cơ cấu vốn</b>			
	- Nợ phải trả/Tổng tài sản	%	35,97	30,04
	- Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	%	56,18	42,95
<b>3</b>	<b>Năng lực hoạt động</b>			
	- Vòng quay hàng tồn kho (Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho BQ)	Vòng	14	12
	- Doanh thu thuần/Tổng tài sản	Lần	5,1	5,5
<b>4</b>	<b>Khả năng sinh lời</b>			
	- Hệ số Lợi nhuận sau thuế /Doanh thu thuần	%	3,98	3,53
	- Hệ số Lợi nhuận sau thuế /Vốn chủ sở hữu	%	31,76	28,26
	- Hệ số Lợi nhuận sau thuế /Tổng tài sản	%	20,33	19,77
	- Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	4,9	4,29

- Nhận xét, đánh giá một số chỉ tiêu tài chính tại ngày 31/12/2018:
- + Hệ số thanh toán nợ ngắn hạn (Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn) tại ngày 31/12/2018: 2,15 lần >1, công ty đảm bảo khả năng thanh toán tốt.
- + Số vòng quay phải thu ở khách hàng 32 (Doanh thu/Phải thu ở khách hàng BQ):
- + Tỷ lệ nợ trên vốn chủ sở hữu 0,56 (Tổng nợ phải trả/Tổng vốn chủ sở hữu): (thời điểm 01/01/2018: 0,43).
- + Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên doanh thu : 5,00 %
- + Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên vốn điều lệ: 63,88 %

Theo chúng tôi những chỉ tiêu đánh giá hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2018 hoạt động hiệu quả cao, xu hướng tốt (đặc biệt ở các chỉ số lợi nhuận sau thuế/ vốn chủ sở hữu, tổng nợ/ tổng tài sản, khả năng thanh toán hiện hành, vòng quay hàng tồn kho...).

### 3. Đánh giá hiệu quả hoạt động năm 2018:

a) Thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh theo Nghị quyết số 01/SAF/NQ-DHCD ngày 06/4/2018 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018

Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2018	Thực hiện năm 2018	Thực hiện năm 2017	Tỷ lệ so KH năm (%)	Tỷ lệ so cùng kỳ (%)
Tổng doanh thu	Tr.đ	950.000	1.016.204	934.300	106,84	108,64
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	Tr.đ	950.000	1.011.283	931.036	106,45	108,62
Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	42.000	50.588	41.316	120,45	122,44
Tỷ suất lãi gộp/ doanh thu thuần	%		13,05	11,70		111,59
Chi phí bán hàng/ doanh thu thuần	%		6,46	5,78		111,78
Chi phí quản lý/ doanh thu thuần	%		2,05	1,80		113,58
Lợi nhuận trước thuế/ Tổng doanh thu	%	4,42	4,98	4,42	112,73	112,71

Trong đó: hiệu quả kinh doanh theo ngành:

- Mặt hàng sản xuất chế biến chính : 42.681 triệu đồng chiếm 84,5 % tổng LN
- Mặt hàng bách hóa & DV : 3.314 triệu đồng chiếm 6,5 % tổng LN
- Hoạt động tài chính, khác : 4.593 triệu đồng chiếm 9 % tổng LN

Trong năm 2018, Tổng giá trị sản lượng bán ra là 1.015 tỷ đồng đạt 106,8% so với kế hoạch của cả năm, bằng 108,6% so với thực hiện của năm 2017. Sản lượng và doanh thu vượt mức so với chỉ tiêu kế hoạch đề ra, chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế đạt 122,4% so với kế hoạch nghị quyết. Đảm bảo thu nhập ổn định cho người lao động, bảo toàn vốn và mang lại lợi ích hợp pháp tối đa cho cổ đông.

- Tổng chi phí thực hiện năm 2018 là 965,617 tỷ đồng, tăng 8,13% so với cùng kỳ năm 2017.

- Tổng lợi nhuận trước thuế của Công ty đạt 120,45% kế hoạch cả năm, tăng 22,44% so với thực hiện cùng kỳ năm 2017.

**b) Về doanh thu, thu nhập khác (bao gồm hoạt động tài chính)**

- Doanh thu hoạt động tài chính trong kỳ là: 3.727 triệu đồng, trong đó: lãi tiền gửi ngân hàng: 3.259 triệu đồng, Chênh lệch tỷ giá: 468 triệu đồng.

- Thu nhập khác trong kỳ là: 1.195 triệu đồng, trong đó cho thuê kios, kho là 615 triệu đồng, phế vụn trong sản xuất: 203 triệu đồng, thừa theo kiểm kê: 263 triệu đồng, thanh lý tài sản: 98 triệu đồng, khách hàng trả thừa: 9 triệu đồng, Hồ sơ đấu thầu: 7 triệu đồng.

**c) Về chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh**

- Chi phí tài chính (Lỗ chênh lệch tỷ giá) phát sinh trong kỳ: 122 triệu đồng.

- Chi phí bán hàng phát sinh trong kỳ: 65.300 triệu đồng.

- Chi phí quản lý doanh nghiệp phát sinh trong kỳ: 20.726 triệu đồng.

- Về chi phí khác phát sinh trong kỳ: 208 triệu đồng, gồm: Hao hụt nguyên phụ liệu theo định mức: 202 triệu đồng và tiền nộp phạt vi phạm hành chính về hóa đơn: 5 triệu đồng (do hóa đơn đầu vào vận chuyển bị thất lạc liên 2 hóa đơn GTGT và Công ty chủ động khai báo để hoàn tất thủ tục theo quy định), chi phí hồ sơ đấu thầu là 1 triệu đồng.

**d) Các khoản mục khác:**

- Tổng giá trị khấu hao TSCĐ năm 2018 là: 9.551 triệu đồng.

- Về quỹ tiền lương: Trong năm 2018, Công ty tạm trích quỹ lương theo nhân công và sản lượng sản xuất thực tế là 118 tỷ đồng.

**e) Thực hiện nghĩa vụ với ngân sách nhà nước.**

Tổng thuế phải nộp phát sinh năm 2018 là 33.309 triệu đồng (chủ yếu: Thuế Giá trị gia tăng: 15.264 triệu đồng và Thuế Thu nhập doanh nghiệp: 10.456 triệu đồng, tiền thuê đất: 5.058 triệu đồng), số thuế còn phải nộp đến ngày 31/12/2018 là: 4.764 triệu đồng.

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh từ các khoản chênh lệch tạm thời phải chịu thuế là: 134.586.600đ

**4. Hoạt động đầu tư vốn, tài sản và quản lý tài sản**

**a) Tình hình thực hiện đầu tư XDCB năm 2018 và lũy kế đến 31/12/2018.**

- Theo kế hoạch đầu tư XDCB năm 2018 với tổng mức đầu tư là 27.246 triệu đồng, gồm 25 hạng mục đầu tư XDCB (trong đó: 16 hạng mục mua sắm, 09 hạng mục đầu tư XDCB).

- Trong năm 2018, giá trị khối lượng thực hiện trong năm 2018 là 19.560 triệu đồng, trong đó: Giá trị hoàn thành/quyết toán 19.518 (đã thanh toán), Giá trị dở dang 42 triệu đồng (số vốn đã tạm ứng 42 triệu đồng), nguồn vốn đầu tư XDCB chủ yếu là vốn tự có (không có vốn vay ngân hàng). Các hạng mục thực hiện được là 25 hạng mục đầu tư XDCB (trong đó: 16 hạng mục đầu tư mua sắm máy móc thiết bị, 09 hạng mục đầu tư XDCB)

- Đánh giá công tác đầu tư năm 2018: công ty đã thực hiện điều chỉnh kế hoạch đầu tư phù hợp với diễn biến của thị trường, theo điều chỉnh kế hoạch sản xuất và khả

năng triển khai và tình hình thực tế của Công ty. Công ty đã thực hiện hoạt động đầu tư theo kế hoạch được phê duyệt, không có hạng mục đầu tư nằm ngoài kế hoạch được phê duyệt cũng như không có khoản đầu tư nào vượt quá ngân sách đầu tư kế hoạch.

*b) Về tài sản cố định:*

- Tài sản cố định tăng trong năm 2018 là 19.518 triệu đồng, bao gồm:
  - + Đầu tư xây dựng cơ bản (XD CB) : 7.288 triệu đồng;
  - + Đầu tư mua sắm máy móc thiết bị : 12.230 triệu đồng
- Chi phí đầu tư, XD CB dở dang đến ngày 31/12/2018: 42.476.363 đồng, trong đó: Chi phí tư vấn lập hồ sơ mời thầu và đánh giá hồ sơ dự thầu gói thầu “cung cấp, lắp đặt lò hơi 8 tấn/giờ”: 24.934.545, chi phí tư vấn thẩm định hồ sơ mời thầu và kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu “Cung cấp, lắp đặt lò hơi 8 tấn/giờ”: 4.541.818đ, Chi phí thẩm định giá thiết bị lò hơi 8 tấn/giờ: 13.000.000 đồng.
- Tài sản cố định giảm, thanh lý trong năm 2018 (Tài sản máy móc, thiết bị: Lò hơi đốt than 5 tấn/giờ sử dụng từ năm 2008) với nguyên giá tài sản: 840 triệu đồng, giá trị còn lại là 0 đồng, việc thanh lý tài sản được Công ty thực hiện theo hình thức đăng báo, đấu giá với các tổ chức, cá nhân theo nguyên tắc ưu tiên từ cao xuống thấp, giá trị thu hồi phế liệu: 100.000.000 đồng.

Nhìn chung, việc tổ chức triển khai đầu tư được thực hiện kịp thời gian, có hiệu quả và tiết kiệm chi phí, tài sản sau khi đầu tư kịp thời đưa vào sản xuất đáp ứng nhu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty. Việc đầu tư, mua sắm máy móc thiết bị được thiết kế hợp lý, thi công đạt tiêu chuẩn, góp phần tiết kiệm, tránh hao phí, tổn thất nước trong quá trình vận hành việc tiết kiệm chi phí, tỷ suất chi phí so với doanh thu mà công ty thực hiện ngày càng giảm. Ngoài ra công tác sửa chữa bảo dưỡng, duy tu thường xuyên là một trong những thế mạnh, góp phần mang lại cho công ty những thành công, ổn định sản xuất và hiệu quả trong thời gian qua.

*c) Tình hình huy động vốn và sử dụng vốn huy động*

Trong năm 2018, Công ty không có phát sinh vay vốn ngân hàng.

*d) Tình hình quản lý nợ*

Tổng số nợ phải thu đến ngày 31/12/2018 là 38.905.513.896 đồng, chiếm tỷ lệ 19% trên tổng tài sản và 3,85% trên tổng doanh thu bán hàng. Tổng số nợ phải trả đến ngày 31/12/2018 là 71.353.606.293 đồng, trong đó nợ phải trả người bán ngắn hạn là: 26.693.117.504 đồng và người mua trả tiền trước: 2.747.732.699 đồng.

Nhìn chung, Công ty đã mở sổ theo dõi chi tiết theo đối tượng (trong nước, xuất khẩu), thực hiện đối chiếu với khách hàng từng tháng, quý tương đối đầy đủ, không để phát sinh nợ khó đòi, không đòi được. Không phát sinh nợ phải trả quá hạn.

**5) Về thực hiện các kế hoạch khác theo nghị quyết của HĐQT và ĐHĐCĐ trong năm 2018**

- Hoàn tất việc phân phối lợi nhuận năm 2018 và chi trả cổ tức cho cổ đông theo quy định.

- Lựa chọn công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các Báo cáo tài chính năm 2018

- Trích thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2018: Công ty đã thực hiện trích thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và người phụ trách



HDQT năm 2018 theo đúng mức đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 thông qua.

- Thực hiện một số nội dung khác theo nghị quyết của HDQT và ĐHCĐ.

### **III./ ĐÁNH GIÁ SỰ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA BAN KIỂM SOÁT VỚI HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ CỔ ĐÔNG**

1. Trong năm 2018, giữa Ban kiểm soát với HDQT, Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý đã luôn phối hợp chặt chẽ trên nguyên tắc vì lợi ích của Công ty, của cổ đông và tuân thủ đầy đủ các quy định của Quy chế nội bộ, Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật. HDQT và Tổng Giám đốc luôn tạo điều kiện thuận lợi cho Ban kiểm soát trong quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình.

2. Ban kiểm soát cũng không nhận được đơn thư yêu cầu hoặc khiếu nại nào của cổ đông trong năm 2018. Ban kiểm soát cũng thường xuyên giám sát việc thực hiện công bố thông tin của Công ty nhằm đảm bảo thông tin đến cổ đông một cách đầy đủ, chính xác, kịp thời.

3. Ban kiểm soát luôn nhận được sự hỗ trợ tích cực từ HDQT, Ban Tổng giám đốc, các phòng ban, Chi nhánh để phục vụ cho công tác kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát như:

• Ban Tổng giám đốc đã tạo điều kiện bố trí nhân sự và đầu mối cung cấp đầy đủ thông tin trong quá trình BKS thực hiện nhiệm vụ kiểm tra tại các Phòng ban và các quyết định của HDQT, Ban điều hành.

• Định kỳ, Ban Kiểm soát đều có những báo cáo và kiến nghị bằng văn bản gửi tới HDQT và BTGD. Những kiến nghị của BKS đều được ghi nhận và triển khai thực hiện.

### **IV. PHƯƠNG HƯỚNG KẾ HOẠCH NĂM 2019**

1. Ban Kiểm soát sẽ tiếp tục thực hiện công việc kiểm tra, giám sát theo chức năng, nhiệm vụ quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

2. Tham gia đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và Ban điều hành Công ty.

3. Ban Kiểm soát sẽ tập trung thực hiện các cuộc kiểm tra, kiểm soát liên quan đến các mặt hoạt động của Công ty: sản xuất, chế biến, tiêu thụ,... và đánh giá hoạt động của công ty kết thúc nhiệm kỳ IV (2018-2022).

4. Giám sát HDQT, Ban điều hành công ty thực hiện đúng quy định của pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty và Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

5. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; kiểm tra tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.

6. Thảo luận với kiểm toán viên độc lập về tính chất và phạm vi kiểm toán trước khi bắt đầu việc soát xét và kiểm toán, thảo luận về những vấn đề khó khăn và tồn tại phát hiện từ kết quả kiểm toán 6 tháng, năm cũng như mọi vấn đề mà kiểm toán viên độc lập muốn bàn bạc; xem xét báo cáo của kiểm toán viên độc lập và các báo cáo về các hệ thống kiểm soát nội bộ của Công ty trước khi HDQT chấp thuận; xem xét thư quản lý của kiểm toán viên độc lập và ý kiến phản hồi của BDH Công ty (nếu có).

7. Thực hiện các công tác khác theo chức năng, nhiệm vụ của Ban Kiểm soát.

## **V./ KIẾN NGHỊ CỦA BAN KIỂM SOÁT**

### **1. Đối với Hội đồng quản trị.**

Hội đồng quản trị sớm thông qua các kế hoạch đầu tư Xây dựng cơ bản năm 2019 theo báo cáo của Ban Tổng giám đốc để kịp thời triển khai, tổ chức thực hiện. Hội đồng quản trị định hướng các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư XDCB năm 2019 và rà soát kế hoạch dài hạn khác để điều chỉnh phù hợp với tình hình thực tế của Công ty, đặc biệt là là công tác đầu tư xây dựng uy tín, hình ảnh thương hiệu Safoco.

### **2. Đối với Ban Tổng giám đốc**

+ Tiếp tục nâng cao năng lực hoạt động của các phòng ban Công ty; hoàn chỉnh cơ chế, xây dựng đưa hệ thống kiểm soát nội bộ hoạt động hiệu quả nhằm đảm bảo sự tuân thủ các quy định, giảm thiểu sai sót, nguy cơ rủi ro tiềm ẩn trong sản xuất kinh doanh; khuyến khích nâng cao hiệu quả hoạt động và thiết lập được quy trình quản lý trong Công ty.

+ Tăng cường công tác quản lý và điều hành hiệu quả các hạng mục đầu tư xây dựng cơ bản.

+ Bên cạnh đó, Ban kiểm soát sẽ tiếp tục theo dõi việc hoàn thiện mô hình quản lý rủi ro cũng như việc xây dựng kế hoạch chiến lược dài hạn của Safoco cũng sẽ dần hoàn thiện các quy trình hoạt động của mình để phù hợp với thực tiễn cũng như các tiêu chuẩn quản trị quốc tế và theo thông lệ quản trị tốt nhất.

Trên đây là toàn bộ nội dung báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Lương thực Thực phẩm Safoco năm 2018, xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua. Chúng tôi xin chân thành cảm ơn sự tin tưởng và ủng hộ của các Quý vị Cổ đông đã tạo điều kiện cho BKS thực hiện tốt nhiệm vụ của mình và xin chúc SAFOCO đạt được nhiều tầm cao mới.

Trân trọng./.

**TM. BAN KIỂM SOÁT**  
**Trưởng ban**

*(Đã ký)*

**Nguyễn Trương Nguyễn**

### **Nơi nhận:**

- Thành viên HĐQT, BKS;
- Cổ đông Safoco;
- Lưu: BKS.

*Tp. Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 3 năm 2019*

**TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019  
Về việc Dự kiến phân phối Lợi nhuận năm 2018  
và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2019**

Kính gửi: **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;
- Căn cứ Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 14/2008/QH12 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 14/2008/QH12;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty CP Lương thực Thực phẩm Safoco;
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty CP Lương thực Thực phẩm Safoco được lập ngày 12/01/2019;
- Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-SAF/HĐQT ngày 16/01/2019 của HĐQT Công ty Cổ phần Lương thực Thực phẩm Safoco,

Hội đồng quản trị công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 thông qua dự kiến về phân phối lợi nhuận năm 2018 và Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2019 như sau:

**1. Dự kiến phân phối lợi nhuận năm 2018**

*Đơn vị tính: Đồng*

<b>Stt</b>	<b>Diễn giải</b>	<b>Số tiền</b>
<b>1</b>	<b>Lợi nhuận trước thuế TNDN</b>	<b>50.587.717.131</b>
	- Điều chỉnh tăng lợi nhuận trước thuế TNDN	1.022.001.807
	- Điều chỉnh tăng lợi nhuận trước thuế TNDN ( hoãn lại )	672.933.002
<b>2</b>	<b>Lợi nhuận chịu thuế TNDN</b>	<b>52.282.651.940</b>
<b>3</b>	<b>Thuế TNDN năm 2018 (20% TNCT)</b>	<b>10.321.943.788</b>
	- Thuế TNDN hiện hành	<b>10.456.530.388</b>
	- Thuế TNDN hoãn lại	<b>(134.586.600)</b>
<b>4</b>	<b>Lợi nhuận sau khi trừ thuế TNDN</b>	<b>40.265.773.343</b>
<b>5</b>	<b>Lợi nhuận còn lại để phân phối</b>	<b>40.265.773.343</b>
<b>5.1</b>	<b>Lợi nhuận trích các quỹ, tham gia hoạt động từ thiện</b>	<b>11.418.396.659</b>
	- Trích Quỹ đầu tư phát triển (10% LN sau thuế)	4.026.577.334
	- Trích Quỹ Khen thưởng Phúc lợi (15% LN sau thuế)	6.039.866.002
	- Trích Quỹ Khen thưởng Người Quản lý chuyên trách (2,24%)	901.953.323
	- Tham gia hoạt động từ thiện xã hội	450.000.000
<b>5.2</b>	<b>Lợi nhuận còn lại sau khi trích các quỹ và hoạt động từ thiện</b>	<b>28.847.376.685</b>
<b>6</b>	<b>Lợi nhuận chia cổ tức</b>	<b>29.037.957.093</b>
	- Lợi nhuận còn lại sau khi trích các quỹ và hoạt động từ thiện	28.847.376.685
	- Lợi nhuận chia cổ tức của các năm trước còn lại	190.580.408
<b>7</b>	<b>Dự kiến tỷ lệ trả cổ tức: 30% /Vốn điều lệ</b>	<b>23.754.462.000</b>
<b>8</b>	<b>Lợi nhuận còn lại chuyển sang năm 2019</b>	<b>5.283.495.093</b>

## 2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2019

Stt	Diễn giải	Số tiền
1	Lợi nhuận trước thuế TNDN	57.000.000.000
2	Lợi nhuận chịu thuế TNDN	57.000.000.000
3	Thuế TNDN năm 2019 (20% TNCT)	11.400.000.000
4	Lợi nhuận sau khi trừ thuế TNDN	45.600.000.000
5	Lợi nhuận còn lại để phân phối	45.600.000.000
5.1	<i>Lợi nhuận trích các quỹ, tham gia hoạt động từ thiện</i>	<i>12.871.440.000</i>
	- Trích Quỹ đầu tư phát triển (10% LN sau thuế)	4.560.000.000
	- Trích Quỹ Khen thưởng Phúc lợi (15% LN sau thuế)	6.840.000.000
	- Trích Quỹ Khen thưởng Người Quản lý chuyên trách (2,24%)	1.021.440.000
	- Tham gia hoạt động từ thiện xã hội	450.000.000
5.2	<i>Lợi nhuận còn lại sau khi trích các quỹ và hoạt động từ thiện</i>	<i>32.728.560.000</i>
6	Lợi nhuận chia cổ tức	38.012.055.093
	- Lợi nhuận còn lại sau khi trích các quỹ và hoạt động từ thiện	32.728.560.000
	- Lợi nhuận chia cổ tức của các năm trước còn lại	5.283.495.093
7	Dự kiến tỷ lệ trả cổ tức: 30% /Vốn điều lệ	23.754.462.000
8	Lợi nhuận còn lại chuyển sang năm 2020	14.257.593.093

Trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua!

Trân trọng cảm ơn!

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

*(Đã ký)*

**Trần Hoàng Thao**

*Tp. Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 3 năm 2019*

**TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019  
Về mức tiền lương của Chủ tịch HĐQT chuyên trách, Trưởng BKS chuyên trách,  
thù lao thành viên HĐQT, Kiểm soát viên và Thư ký năm 2019**

**Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 ngày 11 tháng 2014;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức Công ty Cổ phần Lương thực Thực phẩm Safoco;

Năm 2018, Công ty Cổ phần Lương thực Thực phẩm Safoco đã thực hiện tiền lương của Chủ tịch Hội đồng quản trị (HĐQT) chuyên trách, Trưởng Ban kiểm soát (BKS) chuyên trách, thù lao của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên và Thư ký theo Nghị quyết số 01/NQ-SAF/ĐHĐCĐ ngày 06/4/2018 của Đại hội cổ đông thường niên năm 2018. Mức tiền lương, thù lao của các thành viên đã nhận hàng tháng như sau:

1. Thành viên HĐQT:

- a) Tiền lương Chủ tịch HĐQT chuyên trách bình quân 36.000.000 đồng/tháng;
- b) Thù lao các thành viên HĐQT: 7.500.000 đồng/tháng/người.

2. Thành viên BKS và Thư ký:

- a) Tiền lương Trưởng BKS chuyên trách (tương đương chức danh Trưởng phòng Công ty) bình quân 23.500.000 đồng/tháng;
- b) Thù lao các thành viên BKS: 6.500.000 đồng/tháng/người;
- c) Thù lao Thư ký: 5.000.000 đồng/tháng.

Tổng thù lao cho thành viên HĐQT, BKS và Thư ký năm 2018: 592.500.000 đồng.

Hội đồng Quản trị công ty trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019, thông qua mức tiền lương của Chủ tịch HĐQT chuyên trách, Trưởng BKS chuyên trách, thù lao của thành viên HĐQT, Kiểm soát viên và Thư ký năm 2019 như sau:

1. Thành viên HĐQT:

- a) Tiền lương Chủ tịch HĐQT chuyên trách bình quân 54.000.000 đồng/tháng;
- b) Thù lao các thành viên HĐQT: 7.500.000 đồng/tháng/người.

2. Thành viên BKS và Thư ký:

- a) Tiền lương Trưởng BKS chuyên trách (tương đương chức danh Trưởng phòng Công ty) bình quân 25.100.000 đồng/tháng;
- b) Thù lao các thành viên BKS: 6.500.000 đồng/tháng/người;
- c) Thù lao Thư ký: 5.000.000 đồng/tháng.

3. Mức tiền lương trên của Chủ tịch HĐQT chuyên trách và Trưởng BKS chuyên trách tương ứng với việc hoàn thành kế hoạch năm 2019. Trường hợp thực hiện vượt mức kế hoạch được giao năm 2019, HĐQT sẽ xem xét bổ sung thu nhập phù hợp với mức độ vượt để đảm bảo tiền lương thu nhập tương xứng với hiệu quả thực hiện nhiệm vụ.

Kính trình Đại hội biểu quyết thông qua mức tiền lương và thù lao năm 2019 như đã trình bày trên.

Trân trọng kính chào!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

*(Đã ký)*

**Trần Hoàng Thao**

*Tp.Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 3 năm 2019*

**TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019  
Về đề nghị phê chuẩn chọn Công ty kiểm toán**

Kính gửi: **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29 tháng 6 năm 2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán số 62/2010/QH12 ngày 24 tháng 11 năm 2010;
- Căn cứ Luật Kế toán số 88/2015/QH13 ngày 20 tháng 11 năm 2015 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật kế toán;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty CP Lương thực Thực phẩm Safoco,  
Nhằm giúp cho việc công bố thông tin ra công chúng về tình hình tài chính của Công ty được chính xác và minh bạch, Ban Kiểm soát Công ty đề nghị Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 chọn:

**Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC (gọi tắt là Hãng kiểm toán AASC) thực hiện việc soát xét và kiểm toán các báo cáo tài chính trong năm 2019 cho Công ty Cổ phần Lương thực Thực phẩm Safoco.**

Bởi Hãng kiểm toán AASC đáp ứng yêu cầu:

- Là Công ty kiểm toán nằm trong danh sách các công ty kiểm toán được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận;
- Không xung đột quyền lợi khi kiểm toán báo cáo tài chính cho Safoco;
- Có nhiều kinh nghiệm kiểm toán đối với các công ty đại chúng tại Việt Nam;
- Có uy tín về chất lượng kiểm toán;
- Đội ngũ kiểm toán có trình độ cao và nhiều kinh nghiệm kiểm toán trong lĩnh vực kinh doanh của Safoco;
- Đáp ứng được các yêu cầu của Safoco về phạm vi và tiến độ kiểm toán;
- Có mức phí kiểm toán hợp lý, phù hợp với chất lượng kiểm toán và phạm vi kiểm toán;
- Là Công ty kiểm toán có nhiều kinh nghiệm, chuyên nghiệp. Liên tục nhiều năm qua thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty luôn đạt yêu cầu về chất lượng, thời gian hoàn thành công việc và chi phí hợp lý.

Trong trường hợp không đàm phán được với Hãng kiểm toán AASC, đề nghị Đại hội ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn đơn vị kiểm toán khác nằm trong danh sách các công ty kiểm toán được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán đối với Công ty Niêm yết.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng cảm ơn!

**TM.BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN**

*(Đã ký)*

**Nguyễn Trương Nguyễn**

*Tp.Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 3 năm 2019*

**TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019**

**Về đề nghị trích tiền tham gia công tác từ thiện xã hội**

Kính gửi: **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức & hoạt động Công ty CP Lương thực Thực phẩm Safoco;
- Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-SAF/HĐQT ngày 16/01/2019 của HĐQT Công ty Cổ phần Lương thực Thực phẩm Safoco,

Từ nhiều năm qua, trách nhiệm đối với cộng đồng của Safoco luôn được sự đồng hành của Quý Cổ đông và CB.CNV.LĐ trong công ty cùng đóng góp để thực hiện đạo lý "Uống nước nhớ nguồn" và "Lá lành đùm lá rách". Những hoạt động xã hội từ thiện này không chỉ giúp đỡ về vật chất và động viên tinh thần cho các đối tượng chính sách, khó khăn mà còn có tác dụng sâu sắc trong việc kết tinh những tấm lòng nhân ái của quý Cổ đông - Người lao động luôn hướng về cộng đồng, trên tinh thần đoàn kết, trách nhiệm xã hội và phát huy truyền thống tương thân tương ái của dân tộc.

Năm 2018, Công ty đã thực hiện công tác từ thiện với tổng số tiền là 1.203 triệu đồng (trong đó: từ quỹ Cổ đông là 450 triệu đồng, Công ty là 639 triệu đồng, Người lao động đóng góp 114 triệu đồng), cho những nội dung như sau:

- Xây dựng 01 căn nhà tình nghĩa, 02 căn nhà tình thương cho gia đình chính sách gặp khó khăn, hộ nghèo của các xã thuộc tỉnh Long An, Bến Tre.
- Đến thăm và tặng quà cùng các sản phẩm Safoco cho các gia đình chính sách gặp khó khăn nhân ngày Thương binh liệt sỹ;
- Tài trợ chương trình “Những trái tim đồng cảm”; Đóng góp ủng hộ làm đường nông thôn của huyện Củ Chi.

Năm 2019, Công ty tiếp tục thực hiện trách nhiệm đối với cộng đồng bằng các hoạt động xã hội từ thiện, đề nghị cổ đông đóng góp 450 triệu đồng trích từ phần lợi nhuận sau thuế năm 2019.

Trình Đại hội đồng cổ đông chấp thuận đề nghị của Hội đồng quản trị.

Trân trọng cảm ơn!

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

*(Đã ký)*

**Trần Hoàng Thao**



**QUY CHẾ BẦU BỔ SUNG  
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ IV (2018-2022)  
CÔNG TY CỔ PHẦN LƯƠNG THỰC THỰC PHẨM SAFOCO  
TẠI ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 16 tháng 11 năm 2014;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Lương thực Thực phẩm Safoco;

Việc bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty Cổ phần Lương thực Thực phẩm Safoco nhiệm kỳ IV (2018-2022) được thực hiện theo những quy định như sau:

1. Số lượng thành viên HĐQT bầu bổ sung: 01 thành viên
2. Nhiệm kỳ thành viên HĐQT: 05 năm, từ năm 2018 đến năm 2022
3. Số lượng ứng cử viên tối đa: không hạn chế
4. Tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị:
  - Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 18 Luật Doanh nghiệp;
  - Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý, tổ chức sản xuất, kinh doanh của công ty.
  - Có sức khỏe, có phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, liêm khiết.
  - Thành viên HĐQT không được đồng thời là thành viên HĐQT tại quá 05 công ty khác.
  - Thành viên Hội đồng quản trị có thể không phải là cổ đông của Công ty.
5. Điều kiện ứng cử, đề cử:

Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cụ thể:

  - Từ 5% đến dưới 10% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu 06 tháng được đề cử một (1) ứng viên;
  - Từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (2) ứng viên;
  - Từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (3) ứng viên;
  - Từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (4) ứng viên;
  - Từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (5) ứng viên;

- Từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (6) ứng viên;
- Từ 70% đến dưới 80% được đề cử tối đa bảy (7) ứng viên;
- Từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (8) ứng viên.

Trường hợp số lượng ứng viên HĐQT thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, HĐQT đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

Cơ chế đề cử hay cách thức HĐQT đương nhiệm đề cử ứng viên HĐQT phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

## II. Phương thức bầu cử

1. Việc biểu quyết bầu thành viên HĐQT được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông sẽ có tổng số phiếu bầu tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của HĐQT và cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng viên.
2. Phiếu bầu cử của mỗi cổ đông được ghi rõ họ tên, mã số cổ đông, số cổ phần mà cổ đông đó đại diện nắm giữ, và số phiếu bầu tương ứng. Trên mỗi phiếu bầu cạnh cột “Ứng cử viên” có cột “Số phiếu bầu”, việc bầu phiếu được thực hiện bằng việc điền số phiếu bầu vào dòng tương ứng của ứng viên mà mình tín nhiệm.

Cổ đông có thể dồn hết số phiếu bầu của mình cho một ứng viên, hoặc chia đều, hay không đều cho các ứng viên sao cho tổng số phiếu biểu quyết bầu cho các ứng viên không vượt quá số phiếu bầu của cổ đông.

3. Phiếu bầu cử không hợp lệ:
  - Phiếu không theo mẫu, không có dấu treo của Công ty;
  - Phiếu có tẩy xóa, sửa chữa nội dung đã in sẵn;
  - Phiếu không bầu cho bất kỳ ai trong danh sách ứng viên;
  - Phiếu bầu thừa so với số lượng đã được Đại hội quyết định;
  - Tổng số phiếu bầu cho các ứng viên lớn hơn tổng số phiếu được quyền bầu;
  - Phiếu ghi tỷ lệ phần trăm vào cột “Số phiếu bầu”.

## III. Nguyên tắc trúng cử

1. Ứng viên trúng cử thành viên HĐQT là người có số phiếu bầu cao nhất tính từ trên xuống cho đến khi đủ số thành viên theo quy định.
2. Trường hợp có nhiều ứng viên có số phiếu bầu ngang nhau và số lượng trúng cử vượt quá số lượng cần bầu thì ứng viên nào sở hữu nhiều cổ phiếu hơn sẽ được chọn.

Trường hợp số cổ phần sở hữu cũng bằng nhau thì tiến hành bầu lần 2 đối với các ứng viên này. Nếu bầu lần 2 vẫn bằng nhau thì việc có tiếp tục bầu cử nữa

hay không sẽ do Đại hội quyết định.

#### **IV. Hồ sơ tham gia ứng cử/đề cử thành viên HĐQT**

Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử HĐQT bao gồm:

1. Đơn xin đề cử/ứng cử thành viên HĐQT (theo mẫu);
2. Sơ yếu lý lịch do ứng cử viên tự khai (theo mẫu);
3. Bản sao có công chứng: CMND, hộ khẩu thường trú, các bằng cấp chứng nhận trình độ văn hóa và trình độ chuyên môn của ứng cử viên;
4. Biên bản họp nhóm (nếu ứng cử viên được nhóm cổ đông đề cử, theo mẫu).

Ghi chú: Các biểu mẫu được công bố tại website <http://www.safocofood.com>

Quy chế này có hiệu lực ngay khi được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty Cổ phần Lương thực Thực phẩm Safoco thông qua.

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

*(Đã ký)*

**Trần Hoàng Thao**

Số: 01/NQ-SAF/ĐHCĐ

Tp Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 4 năm 2019

**DỰ THẢO**

**NGHỊ QUYẾT  
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019  
CÔNG TY CỔ PHẦN LƯƠNG THỰC THỰC PHẨM SAFOCO**

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Lương thực Thực phẩm Safoco;

Căn cứ Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 ngày 12/4/2019 của Công ty Cổ phần Lương thực Thực phẩm Safoco;

Căn cứ Biên bản kiểm phiếu biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 ngày 12/4/2019 của Công ty Cổ phần Lương thực Thực phẩm Safoco;

Căn cứ Biên bản kiểm phiếu bầu cử tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 ngày 12/4/2019 của Công ty Cổ phần Lương thực Thực phẩm Safoco,

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty Cổ phần Lương thực Thực phẩm Safoco ngày 12 tháng 4 năm 2019 với ..... cổ đông và người được ủy quyền dự họp, đại diện cho..... cổ phần đạt tỷ lệ .....% trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết đã biểu quyết thông qua các Điều sau đây:

**Điều 1. Thông qua các báo cáo sau đây**

1. Báo cáo của Hội đồng quản trị (HDQT) về kết quả hoạt động của HDQT năm 2018 và định hướng kế hoạch hoạt động năm 2019;

*Tỷ lệ biểu quyết thông qua là ...% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp*

2. Báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty đã được Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC thực hiện kiểm toán;

*Tỷ lệ biểu quyết thông qua là ...% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp*

3. Báo cáo của Ban kiểm soát (BKS) về kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2018 và Phương hướng kế hoạch năm 2019;

*Tỷ lệ biểu quyết thông qua là ...% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp*

**Điều 2. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2018**

*Dvt: Đồng*

Stt	Diễn giải	Số tiền
1	<b>Lợi nhuận trước thuế TNDN</b>	<b>50.587.717.131</b>
	- Điều chỉnh tăng lợi nhuận trước thuế TNDN	1.022.001.807
	- Điều chỉnh tăng lợi nhuận trước thuế TNDN ( hoãn lại )	672.933.002

Stt	Diễn giải	Số tiền
<b>2</b>	<b>Lợi nhuận chịu thuế TNDN</b>	<b>52.282.651.940</b>
<b>3</b>	<b>Thuế TNDN năm 2018 (20% TNCT)</b>	<b>10.321.943.788</b>
	- Thuế TNDN hiện hành	<b>10.456.530.388</b>
	- Thuế TNDN hoãn lại	<b>(134.586.600)</b>
<b>4</b>	<b>Lợi nhuận sau khi trừ thuế TNDN</b>	<b>40.265.773.343</b>
<b>5</b>	<b>Lợi nhuận còn lại để phân phối</b>	<b>40.265.773.343</b>
<b>5.1</b>	<b>Lợi nhuận trích các quỹ, tham gia hoạt động từ thiện</b>	<b>11.418.396.659</b>
	- Trích Quỹ đầu tư phát triển (10% LN sau thuế)	4.026.577.334
	- Trích Quỹ Khen thưởng Phúc lợi (15% LN sau thuế)	6.039.866.002
	- Trích Quỹ Khen thưởng Người Quản lý chuyên trách (2,24%)	901.953.323
	- Tham gia hoạt động từ thiện xã hội	450.000.000
<b>5.2</b>	<b>Lợi nhuận còn lại sau khi trích các quỹ và hoạt động từ thiện</b>	<b>28.847.376.685</b>
<b>6</b>	<b>Lợi nhuận chia cổ tức</b>	<b>29.037.957.093</b>
	- Lợi nhuận còn lại sau khi trích các quỹ và hoạt động từ thiện	28.847.376.685
	- Lợi nhuận chia cổ tức của các năm trước còn lại	190.580.408
<b>7</b>	<b>Tỷ lệ trả cổ tức: 30% /Vốn điều lệ</b>	<b>23.754.462.000</b>
<b>8</b>	<b>Lợi nhuận còn lại chuyển sang năm 2019</b>	<b>5.283.495.093</b>

Tỷ lệ biểu quyết thông qua là.....% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp

### **Điều 3. Thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh và Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2019**

1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 với các chỉ tiêu chính

- Tổng sản lượng bán ra : 14.100 tấn sản phẩm
- Tổng doanh thu : 1.035 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế : 57 tỷ đồng

Tỷ lệ biểu quyết thông qua là.....% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp

2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2019

*Đvt: Đồng*

Stt	Diễn giải	Số tiền
<b>1</b>	<b>Lợi nhuận trước thuế TNDN</b>	<b>57.000.000.000</b>
<b>2</b>	<b>Lợi nhuận chịu thuế TNDN</b>	<b>57.000.000.000</b>
<b>3</b>	<b>Thuế TNDN năm 2019 (20% TNCT)</b>	<b>11.400.000.000</b>
<b>4</b>	<b>Lợi nhuận sau khi trừ thuế TNDN</b>	<b>45.600.000.000</b>
<b>5</b>	<b>Lợi nhuận còn lại để phân phối</b>	<b>45.600.000.000</b>
<b>5.1</b>	<b>Lợi nhuận trích các quỹ, tham gia hoạt động từ thiện</b>	<b>12.871.440.000</b>

Stt	Diễn giải	Số tiền
	- Trích Quỹ đầu tư phát triển (10% LN sau thuế)	4.560.000.000
	- Trích Quỹ Khen thưởng Phúc lợi (15% LN sau thuế)	6.840.000.000
	- Trích Quỹ Khen thưởng Người Quản lý chuyên trách (2,24%)	1.021.440.000
	- Tham gia hoạt động từ thiện xã hội	450.000.000
<b>5.2</b>	<b>Lợi nhuận còn lại sau khi trích các quỹ và hoạt động từ thiện</b>	<b>32.728.560.000</b>
<b>6</b>	<b>Lợi nhuận chia cổ tức</b>	<b>38.012.055.093</b>
	- Lợi nhuận còn lại sau khi trích các quỹ và hoạt động từ thiện	32.728.560.000
	- Lợi nhuận chia cổ tức của các năm trước còn lại	5.283.495.093
<b>7</b>	<b>Dự kiến tỷ lệ trả cổ tức: 30% /Vốn điều lệ</b>	<b>23.754.462.000</b>
<b>8</b>	<b>Lợi nhuận còn lại chuyển sang năm 2020</b>	<b>14.257.593.093</b>

*Tỷ lệ biểu quyết thông qua là ...% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp*

**Điều 4. Thông qua mức tiền lương của Chủ tịch Hội đồng quản trị, Trưởng Ban kiểm soát, thù lao thành viên HĐQT, BKS và Thư ký năm 2019**

- Tiền lương của Chủ tịch HĐQT chuyên trách bình quân 54.000.000 đồng/tháng;
- Các thành viên HĐQT thù lao là 7.500.000 đồng/tháng;
- Tiền lương Trưởng BKS chuyên trách bình quân 25.100.000 đồng/tháng;
- Các thành viên BKS thù lao là 6.500.000 đồng/tháng;
- Thư ký HĐQT thù lao là 5.000.000 đồng/tháng.

*Tỷ lệ biểu quyết thông qua là ...% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp*

**Điều 5. Thông qua chọn Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC (gọi tắt là Hãng kiểm toán AASC) làm đơn vị thực hiện việc soát xét và kiểm toán cho các báo cáo tài chính trong năm 2019**

Trong trường hợp không đàm phán được với Hãng kiểm toán AASC, Đại hội ủy quyền cho Hội đồng Quản trị lựa chọn Công ty Kiểm toán khác nằm trong danh sách công ty kiểm toán được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán đối với Công ty Niêm yết.

*Tỷ lệ biểu quyết thông qua là ...% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp*

**Điều 6. Thông qua trích từ lợi nhuận sau thuế năm 2019, số tiền 450.000.000 đồng (Bốn trăm năm mươi triệu đồng) tham gia công tác từ thiện xã hội năm 2019**

*Tỷ lệ biểu quyết thông qua là ...% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp*

**Điều 7. Bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ IV (2018 - 2022)**

1. Thông qua Quy chế bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ IV (2018 - 2022)

*Tỷ lệ biểu quyết thông qua là ...% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp*

2. Thông qua Danh sách ứng viên ứng cử thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ IV (2018 - 2022)

*Tỷ lệ biểu quyết thông qua là ...% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp*

3. Đại hội đã tiến hành bầu bổ sung thành viên HĐQT cho nhiệm kỳ IV (2018 - 2022) theo phương thức bầu dồn phiếu. Kết quả bầu cử như sau:

<b>Stt</b>	<b>Họ và tên</b>	<b>Tỷ lệ phiếu bầu/ Tổng số cổ phiếu có quyền bầu cử có mặt tại Đại hội</b>	<b>Ghi chú</b>
1	Ông/Bà .....		

### **Điều 8. Triển khai thực hiện Nghị quyết**

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 12/4/2019.

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc có trách nhiệm chỉ đạo triển khai thực hiện Nghị quyết này theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Hội đồng quản trị có trách nhiệm báo cáo kết quả thực hiện đến Đại hội đồng cổ đông tại phiên họp thường niên năm 2020.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỌA CUỘC HỌP  
CHỦ TỊCH HĐQT**

**Trần Hoàng Thao**





**CÔNG TY CỔ PHẦN LƯƠNG THỰC THỰC PHẨM SAFOCO  
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019**

# **THẺ BIỂU QUYẾT**

**MÃ ĐẠI BIỂU: ...**

Họ và tên Đại biểu:	.....
Số lượng cổ phần sở hữu:	..... cổ phần
Số lượng cổ phần nhận ủy quyền:	..... cổ phần
<b>Tổng số lượng cổ phần biểu quyết:</b>	<b>..... cổ phần</b>





**CÔNG TY CỔ PHẦN LƯƠNG THỰC THỰC PHẨM SAFOCO**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019**

**PHIẾU BIỂU QUYẾT**  
**MÃ ĐẠI BIỂU: .....**

Họ và tên Đại biểu: .....

Số lượng cổ phần sở hữu: ..... cổ phần

Số lượng cổ phần nhận ủy quyền: ..... cổ phần

**Tổng số lượng cổ phần biểu quyết:** ..... **cổ phần**

*(Quý Đại biểu đánh dấu vào ô Ý kiến lựa chọn theo từng Nội dung biểu quyết)*

<b>NỘI DUNG</b>	<b>Tán thành</b>	<b>Không tán thành</b>	<b>Không ý kiến</b>
<b>Nội dung 01</b> : Báo cáo của HĐQT năm 2018 và phương hướng năm 2019	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
<b>Nội dung 02</b> : Báo cáo tài chính kiểm toán 2018	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
<b>Nội dung 03</b> : Báo cáo của BKS năm 2018 và phương hướng năm 2019	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
<b>Nội dung 04</b> : Phân phối Lợi nhuận năm 2018	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
<b>Nội dung 05</b> : Kế hoạch phân phối Lợi nhuận năm 2019	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
<b>Nội dung 06</b> : Tiền lương của Chủ tịch HĐQT chuyên trách, Trưởng BKS chuyên trách, thù lao của thành viên HĐQT, BKS và Thư ký năm 2019	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
<b>Nội dung 07</b> : Việc lựa chọn Công ty kiểm toán năm 2019	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
<b>Nội dung 08</b> : Trích tiền tham gia công tác từ thiện năm 2019	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

**Hướng dẫn** : Đại biểu biểu quyết bằng cách lựa chọn **MỘT** trong các phương án: **Tán thành, Không tán thành, Không ý kiến** cho từng nội dung biểu quyết.

Ngày 12 tháng 4 năm 2019

**ĐẠI BIỂU**

*(Ký và ghi rõ họ tên)*